

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 91/QĐ – CDCT ngày 18 tháng 03 năm 2011 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công Thương Tp. Hồ Chí Minh)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Cao đẳng

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng

Mã ngành: 51340201

Loại hình đào tạo: Chính quy

2. Mục tiêu đào tạo

- Kiến thức
 - Được trang bị kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học xã hội và nhân văn.
 - Có kiến thức cơ bản của các môn học khoa học tự nhiên, Anh văn và Tin học.
 - Nắm vững các kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành. Có khả năng áp dụng kiến thức đã học vào việc tự nghiên cứu, sản xuất...
- Kỹ năng
 - Giúp Trưởng Phòng tài chính - Ngân hàng trong công tác điều hành nghiệp vụ chuyên môn.
 - Có khả năng lập kế hoạch tài chính, phân tích tài chính, lập và thẩm định dự án đầu tư, lập và thẩm định tín dụng,
 - Có khả năng sử dụng thành thạo một số phần mềm quản lý tài chính ngân hàng, phần mềm phân mềm kế toán ngân hàng và phân tích được hệ thống báo cáo tài chính
- Tác phong và thái độ làm việc
 - Có tác phong làm việc khoa học, ham học hỏi, luôn có ý thức tìm tòi sáng tạo và kiên trì; có khả năng làm việc theo nhóm, tự học và làm việc độc lập.
 - Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo.
 - Có tính trung thực và chính xác khi xử lý các vấn đề phát sinh trong chuyên môn.
- Khả năng làm việc và học tập sau khi tốt nghiệp
 - Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các công việc chuyên môn về tài chính - ngân hàng ở các lĩnh vực như giám đốc tài chính, thẩm định tín dụng, kế toán ngân hàng, phân tích thị trường tài chính, phân tích chứng khoán....
 - Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng học liên thông lên trình độ cao hơn, trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

2. Thời gian đào tạo

03 năm (6 học kỳ)

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

95 tín chỉ (không kể học phần Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất)

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

6. Thang điểm

Theo thang điểm 10

7. Nội dung chương trình**7.1 Kiến thức giáo dục đại cương****30 TC****7.1.1. Lý luận Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh****10 TC**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	223003	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin	5	75	0	0	150
02	223001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	45	0	0	90
03	223004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	60

7.1.2. Khoa học xã hội**4 TC****7.1.2.1 Bắt buộc**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	226020	Pháp luật đại cương	2	20	0	10	60

7.1.2.2 Tự chọn

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	226008	Kinh tế học đại cương	2	20	0	10	60
02	222017	Tiếng Việt thực hành B	2	30	0	0	60
03	226035	Soạn thảo văn bản	2	20	0	10	60
04	222013	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	0	0	60
05	226005	Địa lý kinh tế	2	25	0	5	60
06	223002	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	30	0	0	60

7.1.3. Nhân văn – Nghệ thuật

2 TC

7.1.3.1 Bắt buộc

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	226014	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội/nhóm	2	20	0	10	60

7.1.3.2 Tự chọn (không có)

7.1.4. Anh văn

6 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	224003	Anh văn 1	3	45	0	0	90
02	224004	Anh văn 2	3	45	0	0	90

7.1.5. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường

8 TC

7.1.5.1 Bắt buộc

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	222018	Toán cao cấp 1 (Toán ứng dụng 1)	3	45	0	0	90
02	229029	Tin học đại cương	3	30	30	0	90

7.1.5.2 Tự chọn

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	222019	Toán cao cấp 2 (Toán ứng dụng 2)	2	30	0	0	60
02	226009	Kinh tế lượng	2	30	0	0	60
03	225017	Quy hoạch tuyến tính	2	20	0	10	60
04	229030	Tin học văn phòng	2	15	30	0	60
05	226017	Môi trường và con người	2	20	0	10	60
06	222024	Xác suất thống kê	2	30	0	0	60

7.1.6. Giáo dục thể chất

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	222005	Giáo dục thể chất	2	6	54	0	60

7.1.7. Giáo dục quốc phòng

6 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	222006	Giáo dục quốc phòng	6	75	10	10	90

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**65 TC**

7.2.1 Kiến thức cơ sở (của nhóm ngành, ngành và chuyên ngành)

13 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	226012	Kinh tế vi mô	3	30	0	15	90
02	226021	Pháp luật kinh tế	2	20	0	10	60
03	225015	Nguyên lý thống kê	2	20	0	10	60
04	225014	Nguyên lý kế toán	2	20	0	10	60
05	226026	Quản trị học	2	20	0	10	60
06	226016	Marketing căn bản	2	20	0	10	60

7.2.2 Kiến thức ngành chính

44 TC

7.2.2.1 Kiến thức chung của ngành chính (bắt buộc phải có)

18 TC

T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	225022	Tài chính học	2	20	0	10	60
02	225030	Tiền tệ - Ngân hàng	2	20	0	10	60
03	225020	Tài chính doanh nghiệp 1	3	30	0	15	90
04	225021	Tài chính doanh nghiệp 2	3	30	0	15	90
05	225023	Tài chính quốc tế	3	30	0	15	90

06	225027	Thị trường tài chính	3	30	0	15	90
07	224010	Anh văn chuyên ngành (Tài chính)	2	20	0	10	60

7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành chính

26 TC

7.2.2.2.1 Bắt buộc

24 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	225026	Thị trường chứng khoán	3	30	0	15	90
02	225005	Kế toán ngân hàng	3	30	0	15	90
03	225028	Thống kê doanh nghiệp	3	30	0	15	90
04	225033	Kế toán tài chính doanh nghiệp	3	30	0	15	90
05	225016	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	30	0	15	90
06	225013	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	30	0	15	90
07	225024	Thẩm định tín dụng	3	30	0	15	90
08	225001	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	3	30	0	15	90

7.2.2.2.2 Tự chọn

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	226033	Quản trị tài chính	2	20	0	10	60
2	225035	Quản trị ngân hàng thương mại	2	20	0	10	60
3	225029	Thuế	2	20	0	10	60
4	226013	Kinh tế vĩ mô	2	30	0	0	60
5	226006	Kinh tế công	2	20	0	10	60
6	225025	Thanh toán quốc tế	2	20	0	10	60

7.2.3 Thực tập tốt nghiệp

3 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	225047	Thực tập tốt nghiệp (Tài chính)	3	0	120	0	90

7.2.4 Khoá luận tốt nghiệp

7.2.4.1 Khóa luận tốt nghiệp

5 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành,	Thảo luận,	Tự học,

					thí nghiệm	tiêu luận, bài tập lớn	tự NC
01	225038	Khóa luận tốt nghiệp (Tài chính)	5	0	0	150	150

7.2.4.2 Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp

5 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiêu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
01	225043	Thực hành thẩm định tín dụng	3	5	80	0	90
02	225044	Thực hành lập và thẩm định dự án đầu tư	2	5	50	0	60

7.3 Học phần ngoài chương trình đào tạo

Các sinh viên đăng ký học thêm các học phần không được qui định trong chương trình đào tạo phải tuân thủ các qui định học tập và học phí như đối với các môn học trong chương trình đào tạo của ngành mà sinh viên đang theo học. Điểm học phần và số tín chỉ của các học phần này không được tính vào điểm trung bình chung tích lũy và số tín chỉ tích lũy để đạt được văn bằng tốt nghiệp của ngành mà sinh viên đang theo học. Kết quả học tập của các môn học này nếu đạt từ 5,0 điểm trở lên sẽ được in trong bảng điểm tốt nghiệp của sinh viên hoặc cấp chứng nhận hoàn thành môn học.

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiêu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	225031	Tin học kế toán	2	20	0	10	60
2	225009	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	4	40	0	20	120
3	225010	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	3	30	0	15	90
4	225011	Kế toán tài chính doanh nghiệp 3	4	40	0	20	120
5	225012	Kiểm toán	2	20	0	10	60
6	225007	Kế toán số	3	30	0	15	90
7	225004	Kế toán máy	3	30	0	15	90
8	225006	Kế toán quản trị chi phí	2	20	0	10	60
9	226022	Quản trị chất lượng	2	20	0	10	60
10	229015	Hệ thống thông tin quản lý	2	20	0	10	60
11	226030	Quản trị nguồn nhân lực	2	20	0	10	60
12	226032	Quản trị sản xuất	2	20	0	10	60
13	226028	Quản trị marketing	2	15	0	15	60
14	225040	Quản trị ngoại thương	2	15	0	15	60
15	226023	Quản trị công nghệ	2	20	0	10	60
16	226025	Quản trị hành chính văn phòng	2	15	0	15	60

17	225041	Quản trị rủi ro và bảo hiểm kinh doanh	2	20	0	10	60
18	225036	Chiến lược kinh doanh và phát triển doanh nghiệp	2	20	0	10	60
19	226010	Kinh tế môi trường	2	20	0	10	60
20	226011	Kinh tế quốc tế	2	20	0	10	60
21		Và các học phần có trong các mục tự chọn					

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỉ lệ giờ tín chỉ	
				Lý thuyết	Thực hành
Học kỳ 1: 17 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			15		
1	223003	Nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mac – Lênin	5	75	0
2	226020	Pháp luật đại cương	2	30	0
3	226014	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm	2	30	0
4	224003	Anh văn 1	3	45	0
5	222018	Toán cao cấp 1	3	45	0
6	222005	Giáo dục thể chất	2	30	0
7	222006	Giáo dục Quốc phòng	6	90	0
Học phần tự chọn (Sinh viên được chọn tối thiểu 1/các học phần sau)			2		
8.1	226008	Kinh tế học đại cương	2	30	0
8.2	222017	Tiếng việt thực hành B	2	30	0
8.3	226035	Soạn thảo văn bản	2	30	0
8.4	222013	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	0
8.5	226005	Địa lý kinh tế	2	30	0
8.6	223002	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	30	0
Học kỳ 2: 19 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			17		
9	223004	Tư tưởng Hồ chí Minh	2	30	0
10	224004	Anh Văn 2	3	45	0
11	229029	Tin học đại cương	3	30	30
12	226012	Kinh tế vi mô	3	45	0
13	225030	Tiền tệ ngân hàng	2	30	0
14	225015	Nguyên lý thống kê	2	30	0
15	225022	Tài chính học	2	30	0
Học phần tự chọn (Sinh viên được chọn tối thiểu 1/các học phần sau)			2		
16.1	222019	Toán cao cấp 2	2	30	0
16.2	226009	Kinh tế lượng	2	30	0
16.3	225017	Quy hoạch tuyến tính	2	30	0
16.4	229030	Tin học văn phòng	2	15	30
16.5	226017	Môi trường và con người	2	30	0
16.6	222024	Xác suất thống kê	2	30	0
Học kỳ 3: 17 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			17		

17	226026	Quản trị học	2	30	0
18	226021	Pháp luật kinh tế	2	30	0
19	225014	Nguyên lý kế toán	2	30	0
20	226016	Marketing căn bản	2	30	0
21	225028	Thống kê doanh nghiệp	3	45	0
22	225020	Tài chính doanh nghiệp 1	3	45	0
23	223001	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	45	0
Học kỳ 4: 17 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			15		
24	225026	Thị trường chứng khoán	3	45	0
25	225005	Kế toán ngân hàng	3	45	0
26	225027	Thị trường tài chính	3	45	0
27	225033	Kế toán tài chính doanh nghiệp	3	45	0
28	225021	Tài chính doanh nghiệp 2	3	45	0
Học phần tự chọn (Sinh viên được chọn tối thiểu 1/các học phần sau)			2		
29.1	226033	Quản trị tài chính	2	30	0
29.2	225035	Quản trị ngân hàng thương mại	2	30	0
29.3	225029	Thuế	2	30	0
29.4	226013	Kinh tế vĩ mô	2	30	0
29.5	226006	Kinh tế công	2	30	0
29.6	225025	Thanh toán quốc tế	2	30	0
Học kỳ 5: 17 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			17		
30	225016	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	45	0
31	225013	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	45	0
32	224010	Anh văn chuyên ngành (Tài chính)	2	45	0
33	225023	Tài chính quốc tế	3	45	0
34	225024	Thẩm định tín dụng	3	45	0
35	225001	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	3	45	0
Học kỳ 6: 8 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			3		
36	225047	Thực tập tốt nghiệp (Tài chính)	3	0	120
Học phần tự chọn (Sinh viên được chọn tối thiểu 1/các học phần sau)			5		
37	225038	Khóa luận tốt nghiệp (Tài chính)	5		0
38		Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			
38.1	225043	Thực hành lập và thẩm định dự án đầu tư	2	5	50
38.2	225044	Thực hành lập và thẩm định tín dụng	3	5	80

9. Mô tả văn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1 Kiến thức giáo dục đại cương

9.1.1 Lý luận Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

5 TC

Điều kiện tiên quyết:

- Phần 1. Thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- Phần 2. Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

- Phần 3. Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội.

Môn học những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin cung cấp hệ thống những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Học tập nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin là để xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng sáng tạo những nguyên lý đó trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

Cụ thể, môn học cung cấp những kiến thức về: Thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin. Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội.

Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là các sinh viên hệ cao đẳng, hệ cao đẳng - Đại học liên thông.

2. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam là khái niệm chỉ hệ thống các quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng do Đảng cộng sản đề ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Môn học này bao gồm các đường lối xuyên suốt cả quá trình cách mạng từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa như: Đường lối khởi nghĩa giành chính quyền (giai đoạn 1939 – 1945); đường lối cách mạng miền Nam (giai đoạn 1954 – 1975); đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đường lối xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đường lối đối ngoại; đường lối văn hóa, ...

Đường lối đúng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, đồng thời cũng là yếu tố quan trọng hàng đầu xác nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại...

Tư tưởng Hồ Chí Minh là bộ phận trung tâm của chuyên ngành Hồ Chí Minh học thuộc ngành khoa học chính trị học Việt Nam. Hồ Chí Minh đã xây dựng được hệ thống lý luận toàn diện về cách mạng Việt Nam phù hợp với thực tiễn của đất nước và dòng chảy của thời đại.

9.1.2. Khoa học xã hội

9.1.2.1. Bắt buộc

1. Pháp luật đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Chương trình học phần pháp luật đại cương dùng cho đào tạo trình độ cao đẳng chuyên nghiệp được xây dựng nhằm: Mở rộng những tri thức phổ thông, lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số kiến thức về pháp luật thực định liên quan đến đời sống lao động, sản xuất của sinh viên; nâng cao văn hoá pháp lý cho sinh viên; bồi dưỡng niềm tin cho sinh viên để có thói quen lựa chọn hành vi xử sự đúng pháp luật; biết tôn trọng kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo và hoàn thiện nhân cách cho sinh viên, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu

cầu của sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; nâng cao ý thức tự giác thực hiện pháp luật, tạo dựng tình cảm, củng cố lòng tin của sinh viên về những giá trị chuẩn mực của pháp luật, có thái độ bảo vệ tính đúng đắn, tính nghiêm minh và tính công bằng của pháp luật.

9.1.2.2. Tự chọn

5. Kinh tế học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh, các học thuyết chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thống kê học, toán kinh tế.

Kinh tế học là môn học chuyên nghiên cứu các cá nhân và xã hội khai thác, sử dụng những nguồn tài nguyên hạn chế để thoả mãn những nhu cầu vô hạn của mình như thế nào. Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kinh tế vi mô với các khái niệm như: Cầu, cung, giá thị trường, độ co giãn, chi phí sản xuất, tối đa hóa lợi nhuận... giúp sinh viên hiểu và phân tích và đánh giá được các chính sách của chính phủ nhằm điều tiết nền kinh tế. Kinh tế học đại cương là nền tảng để học các môn kinh tế khác.

5. Tiếng Việt thực hành B

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn tiếng Việt thực hành B là một môn khoa học ứng dụng được giảng dạy, học tập trong các trường ĐH – CĐ, giúp học sinh, sinh viên có những kỹ năng sử dụng tiếng Việt (viết, nói) một cách thành thạo, đồng thời, trau dồi phương pháp tư duy khoa học trong học tập, nghiên cứu khoa học, tích lũy kiến thức ở mọi lĩnh vực, mọi ngành nghề...

Kết cấu của học phần gồm có 3 nội dung chính được trình bày theo hướng đi từ những đơn vị bộ phận (từ) đến đơn vị hoàn chỉnh nhất (văn bản); từ những yêu cầu tối thiểu đến những yêu cầu nâng cao. Trong thời lượng có hạn, với những nội dung trên, hi vọng môn tiếng Việt thực hành B sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản nhất cho học sinh, sinh viên trong quá trình học tập nói riêng cũng như trong cuộc sống nói chung.

5. Soạn thảo văn bản

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản như: khái niệm, chức năng của văn bản, cách thức phân loại văn bản. Hướng dẫn cách thức soạn thảo và trình bày những văn bản thông dụng từ giai đoạn đầu tiên đến khi văn bản được hoàn chỉnh, ban hành. Trang bị kiến thức chung về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của một số cơ quan tổ chức để thể hiện một văn bản đúng với những nguyên tắc đã được chuẩn hóa. Học phần áp dụng cho sinh viên chuyên ngành quản trị kinh doanh, kế toán và tài chính ngân hàng.

4. Phương pháp nghiên cứu khoa học

2 TC

Học phần này cung cấp những kiến thức liên quan đến cách thức phát hiện và chọn đề tài nghiên cứu, giải quyết các bài toán thực tiễn một cách khoa học, cách thức làm 1 đề cương nghiên cứu khoa học, cách thức vận dụng các quan điểm phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu khoa học phổ biến nhất để hoàn thành 1 bài báo khoa học, 1 báo cáo khoa học, 1 bài tham luận khoa học trình bày trong 1 hội thảo khoa học, và xa hơn, để hoàn thành 1 luận văn, 1 công trình khoa học, tóm lại, để hoàn thành chức năng của 1 cử nhân, 1 trí thức đúng nghĩa của nó.

Học phần này có thể học bất cứ học kỳ nào trong chương trình đào tạo, tùy theo khả năng và sự cần thiết của từng sinh viên.

5. Địa lý kinh tế

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh, các học thuyết chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thống kê học, toán kinh tế và đặc biệt kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô.

Địa lý kinh tế là môn học nghiên cứu không gian lãnh thổ kinh tế xã hội trong một hệ thống của các mối quan hệ qua lại giữa môi trường địa lý, sự phát triển dân số cùng các yếu tố xã hội khác có liên quan đến hoạt động kinh tế và sự phân bố các ngành kinh tế trên lãnh thổ. Nó giúp cho sinh viên các ngành kinh tế, xã hội, nhân văn có một cách nhìn đa dạng, tổng hợp và toàn diện không gian kinh tế nước nhà qua các thời kỳ kinh tế khác nhau. Từ đó có sự lựa chọn kinh tế tối ưu cho mình trong tương lai.

6. Lịch sử các học thuyết kinh tế

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Cung cấp cho sinh viên một cách khái quát những tư tưởng, học thuyết kinh tế của nhân loại. Từ đó, đứng trên lập trường của học thuyết Mác – Lênin để đánh giá, nhận xét những thành tựu cũng như những hạn chế. Qua đó, thể hiện nhận thức của sinh viên trong việc vận dụng những tư tưởng kinh tế này vào cuộc sống, đặc biệt là trong đường lối, chính sách kinh tế của nước ta hiện nay.

9.1.3. Nhân văn – Nghệ thuật

9.1.3.1. Bắt buộc

1. Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn học kỹ năng giao tiếp giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về kỹ năng giao tiếp, các khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự tin đồng thời biết phối hợp phát huy tốt năng lực của nhóm trong việc giải quyết vấn đề. Kỹ năng giao tiếp tốt là một thế mạnh đối với bất cứ ai trong công việc. Giao tiếp là phương tiện cho phép mỗi chúng ta xây dựng cầu nối với mọi người, thuyết phục người khác chấp nhận ý kiến của mình và bày tỏ được nhu cầu của bản thân.

Không ai có thể sống một mình, mỗi chúng ta cần có nhau, gặp gỡ tiếp xúc nhau để chia sẻ vui buồn, học tập, nghiên cứu, phối hợp, hợp tác hành động tổ chức đời sống kinh tế – chính trị – xã hội. Chìa khóa đầu tiên mà con người cần có để thiết lập, duy trì, xây dựng tốt các mối quan hệ mà mình cần có là kỹ năng giao tiếp và hợp tác làm việc nhóm.

9.1.3.2. Tự chọn (Không)

9.1.4. Anh văn

1. Anh văn 1

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

Qua chương trình Anh văn 1, sinh viên hệ cao đẳng sẽ hình thành các kiến thức ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề dựa trên ngữ liệu đã học. Sinh viên có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình.

2. Anh văn 2

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Anh văn 1.

Qua chương trình Anh văn 2, sinh viên hệ cao đẳng sẽ hình thành các kiến thức ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề

dựa trên ngữ liệu đã học. Sinh viên có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình

9.1.5. . Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường

9.1.5.1 Bắt buộc

1. Toán cao cấp 1 (Toán ứng dụng 1)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn học toán cao cấp 1 giới thiệu cho sinh viên các khái niệm của hàm số một biến và hàm số nhiều biến, bao gồm các nội dung: Giới hạn, sự liên tục của hàm số một biến; phép tính đạo hàm, vi phân của hàm số một biến và ứng dụng chúng trong tính giới hạn; phép tính tích phân; khái niệm hàm nhiều biến, khái niệm về giới hạn, sự liên tục, đạo hàm riêng, vi phân toàn phần của hàm nhiều biến và ứng dụng chúng trong việc tìm cực trị, tìm giá trị lớn nhất, tìm giá trị nhỏ nhất của hàm số.

2. Tin học đại cương

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về tin học. Toàn bộ môn học gồm 4 chương. Chương 1 giới thiệu các khái niệm cơ bản. Chương 2 trình bày những thao tác chính trên hệ điều hành Windows. Chương 3 giới thiệu cách tạo, gửi, nhận thư và tra cứu thông tin trên Internet. Chương 4 trình bày cách soạn thảo, định dạng, trang trí và in văn bản.

9.1.5.2. Tự chọn

1. Toán cao cấp 2 (Toán ứng dụng 2)

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp 1.

Môn học toán cao cấp 2 cung cấp lý thuyết tích phân và những kiến thức cơ bản về phương trình vi phân trong khuôn khổ hạn chế của trường trình toán cao cấp.

Môn học được thiết kế dành cho sinh viên năm thứ 1 trong chương trình đào tạo cử nhân kỹ thuật

2. Kinh tế lượng

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp.

Trình bày những kiến thức lý thuyết và kỹ năng xây dựng mô hình một phương trình với các tình huống kinh tế cơ bản: Ước lượng các quan hệ kinh tế, ước lượng được các hàm cung, các hàm cầu, hàm tổng chi phí... Kiểm chứng lý thuyết kinh tế bằng số liệu thực tế và kiểm định giả thuyết của kinh tế học về hành vi, dự báo hành vi của biến số kinh tế Có thể sử dụng và tiếp cận một số phần mềm chuyên dụng về thống kê và kinh tế lượng: EVIEWS, SPSS. ..

3. Quy hoạch tuyến tính

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Đại số tuyến tính.

Môn học quy hoạch tuyến tính là môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về toán học phục vụ quản trị sản xuất, dịch vụ tối ưu và lập các kế hoạch kinh tế cho doanh nghiệp.

Môn học chủ yếu cung cấp các kiến thức, kỹ năng lập mô hình toán học và phương pháp đơn hình dùng để giải bài toán quy hoạch tuyến tính. Phương pháp thế vị để giải bài toán vận tải.

Môn học thiết kế dành cho sinh viên giai đoạn đại cương trong chương trình đào tạo cử nhân kinh tế cao đẳng.

4. Tin học văn phòng

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tin đại cương.

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức để hỗ trợ các công việc văn phòng. Toàn bộ môn học gồm 2 phần. Phần 1 trình bày các thao tác tạo, định dạng, hiệu chỉnh, trang trí, sử dụng các hàm để lập các công thức tính toán, thực hiện các công việc lọc/rút, trích, sắp xếp dữ liệu, vẽ biểu đồ minh họa trong bảng tính Excel. Phần 2 giới thiệu cách tạo, hiệu chỉnh bảng trình chiếu với các hiệu ứng đa dạng.

Bên cạnh đó, môn học này kết hợp với môn tin học đại cương giúp sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo bộ phần mềm Microsoft Office để thực hiện các công việc văn phòng.

5. Môi trường và con người

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn học môi trường và con người hay còn gọi là môn khoa học môi trường, môn học này nghiên cứu các tác động qua lại của môi trường và con người. Môn học này đề cập tới những vấn đề sâu rộng gây ra bởi sự gia tăng dân số quá mức, sự cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường. Đây là những vấn đề then chốt cho sự sống của con người. Có thể xem môn học môi trường và con người là phần ứng dụng của sinh thái học, nhằm giải quyết các vấn đề nóng bỏng của xã hội. Đó là các vấn đề dân số (population); tài nguyên (resources); và ô nhiễm (pollution) đang gây nên cuộc khủng hoảng môi trường hiện nay. Môi trường (bao gồm môi trường tự nhiên và môi trường xã hội) có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến cuộc sống con người và nó luôn gắn liền với yếu tố văn hóa – bởi văn hóa thể hiện sự phát triển của con người dù ở bất cứ đâu và khi nào.

6. Xác suất thống kê

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp.

Môn học xác suất thống kê là môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về xác suất và thống kê cơ bản, là công cụ cốt lõi để học và nghiên cứu các môn học ngành kinh tế và kỹ thuật.

Môn học chủ yếu cung cấp các kiến thức toán về xác suất, công thức tính xác suất, một số qui luật phân phối xác suất thông dụng và các phương pháp toán thống kê như: ước lượng, kiểm định,...

Môn học thiết kế dành cho sinh viên giai đoạn đại cương trong chương trình đào tạo cử nhân kinh tế cao đẳng.

9.1.6 Giáo dục thể chất

2 TC

Học phần sẽ cung cấp 3 nội dung sau:

Phần I. Bóng chuyền

- Giới thiệu các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền.
- Hướng dẫn về luật và chiến thuật thi trong bóng chuyền, phương pháp thi đấu và trọng tài.
- Hướng dẫn kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyền bóng, phát bóng, đập và chắn bóng.

Phần II. Cầu lông

- Giới thiệu khái niệm về môn cầu lông, phân tích các kỹ thuật di chuyển cũng như kỹ thuật đánh cầu.
- Hướng dẫn về luật và chiến thuật thi đấu đơn và đôi trong cầu lông, phương pháp thi đấu và trọng tài.
- Hướng dẫn về kỹ thuật giao cầu (trái tay thấp gần và thuận tay cao xa), đánh cầu qua lại bên thuận tay và bên trái tay, chiến thuật (phương pháp và kỹ năng) thi đấu đơn và thi đấu đôi trong cầu lông,

- Giới thiệu một số bài cầu lông ngoại khoá nhằm tự hoàn thiện, nâng cao kỹ năng môn cầu lông.

Phần III: Điền kinh

- Giới thiệu một số nội dung điền kinh thuộc nội dung thi đấu Olympic.
- Hướng dẫn về kỹ thuật chạy cự ly ngắn, nhảy xa, chạy cự ly trung bình.

9.1.7 Giáo dục quốc phòng

6 TC

Học phần sẽ cung cấp 3 nội dung sau:

Phần I: Đường lối quân sự của Đảng

Phần I có 2 tín chỉ đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự bao gồm: Những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

Phần II: Công tác quốc phòng an ninh

Phần II có 02 tín chỉ được lựa chọn những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Phần III: Quân sự chung

Phần III có 2 tín chỉ lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, cách sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; Đặc điểm, tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn, cấp cứu ban đầu các vết thương. Học phần giành thời gian giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao, điền kinh, thể thao quốc phòng.

9.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

9.2.1. Kiến thức cơ sở (của nhóm ngành, ngành và chuyên ngành)

1. Kinh tế vi mô

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Kinh tế học vi mô (microeconomic) là một phân ngành chủ yếu của kinh tế học, chuyên nghiên cứu về hành vi kinh tế của các cá nhân (gồm người tiêu dùng, nhà sản xuất, hay một ngành kinh tế nào đó). Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kinh tế vi mô với các khái niệm như cầu, cung, giá thị trường, độ co giãn, chi phí sản xuất, tối đa hóa lợi nhuận... Kinh tế vi mô nghiên cứu xem các cá nhân và xã hội sử dụng những nguồn tài nguyên hạn chế để thoả mãn những nhu cầu vô hạn như thế nào. Kinh tế vi mô trang bị những kiến thức nền tảng giúp sinh viên hiểu và phân tích được các vấn đề kinh tế vi mô, là nền tảng để học các môn kinh tế khác.

2. Pháp luật kinh tế

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Chính trị, pháp luật.

Môn luật kinh tế là môn học cơ sở chuyên ngành của các khối ngành kinh tế. Cung cấp những kiến thức cơ bản và quan trọng nhất về quá trình kinh doanh của các chủ thể kinh tế tiên hành hoạt động kinh doanh. Được thiết kế gồm 5 chương giới thiệu từ những nội dung chung đến các hoạt động cụ thể, từ quá trình thành lập doanh nghiệp lựa chọn tên loại hình, vốn thành viên đến cơ cấu tổ chức, phân chia lợi nhuận trong doanh nghiệp và phá sản giải quyết tranh chấp.

Môn học cung cấp cho sinh viên, học sinh những kiến thức liên quan đến khái niệm nguồn, vai trò chủ thể, những thay đổi của luật kinh tế trong thời gian gần đây, các loại hình doanh nghiệp, hợp đồng kinh tế, phá sản và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

Môn học được thiết kế dành cho sinh viên, học sinh sau khi học các môn đại cương trong chương trình đào tạo các bậc học.

3. Nguyên lý thống kê

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô.

Học phần trang bị cho sinh viên những phương pháp luận về thống kê và những phương pháp nghiên cứu cụ thể để có thể phân tích và dự đoán xu hướng vận động, phát triển của các hiện tượng kinh tế – xã hội. Nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán xu hướng, quy luật phát triển của các hiện tượng kinh tế - xã hội. Thống kê dùng các phương pháp điều tra chọn mẫu, phân tổ thống kê, số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân, chỉ số, dãy số biến động theo thời gian, phương pháp hồi quy tương quan.

4. Nguyên lý kế toán

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, tài chính tiền tệ.

Cung cấp kiến thức cơ bản về nguyên tắc hạch toán kế toán.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của kế toán: khái niệm, đối tượng nghiên cứu, nguyên tắc chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán. Học phần còn nghiên cứu sâu các phương pháp cơ bản như phương pháp chứng từ, phương pháp tính giá, phương pháp đối ứng tài khoản, nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán

5. Quản trị học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế học, kinh tế vi mô.

Quản trị học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức, bao gồm: Khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị... ngoài ra học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.

Cụ thể, môn học cung cấp những kiến thức liên quan đến: Các khái niệm cơ bản về quản trị cũng như lịch sử phát triển của quản trị, ngoài ra, còn có các chức năng và vai trò cơ bản của quản trị trong một tổ chức. Môn quản trị học được thiết kế dành cho đối tượng là sinh viên giai đoạn đầu trong chương trình đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh, bồi dưỡng nghiệp vụ kinh doanh quản trị cho các đối tượng quan tâm khác (sinh viên các ngành khác).

6. Marketing căn bản

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô.

Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan, nguyên lý về marketing như: Định nghĩa về marketing, chức năng marketing hiện đại, quá trình hình thành và phát triển của marketing, đại cương hoạt động marketing của doanh nghiệp. Nghiên cứu môi trường

marketing và thị trường của doanh nghiệp, nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng, phương pháp luận nghiên cứu marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp: Chiến lược và các chính sách marketing căn bản, tổ chức quản trị marketing. Đồng thời, cung cấp những công cụ để có thể thực hiện được một kế hoạch marketing theo một quy trình căn bản.

9.2.2. Kiến thức ngành chính

9.2.2.1 Kiến thức chung của ngành chính (bắt buộc phải có)

1. Tài chính học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô.

Cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị học được vận dụng trong kinh doanh như: bản chất, đối tượng nghiên cứu, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của quản trị học.

Học phần đi sâu nghiên cứu các chức năng của quản trị như: Quản trị sản xuất và tác nghiệp, môi trường kinh doanh, quyết định trong kinh doanh, hoạch định chiến lược, quản trị nguồn nhân lực và một số vấn đề trong quản trị hiện đại như: Quản trị sự thay đổi của một tổ chức, quản trị xung đột, quản trị rủi ro.

2. Tiền tệ - Ngân hàng

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về tiền tệ và cơ chế kiểm soát của tiền tệ như: bản chất của tiền tệ, cung cầu tiền tệ, lạm phát tiền tệ, lãi suất, hoạt động của hệ thống trung gian tài chính, ngân hàng trung ương và việc sử dụng công cụ chính sách tiền tệ trong các điều kiện của nền kinh tế.

3. Tài chính doanh nghiệp 1

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, tài chính tiền tệ.

Gồm các nội dung sau: Tổng quan về tài chính doanh nghiệp, quản lý vốn kinh doanh, chi phí giá thành sản phẩm, doanh thu, chi phí lợi nhuận, điểm hòa vốn.....

4. Tài chính doanh nghiệp 2

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, tài chính tiền tệ, tài chính doanh nghiệp 1.

Gồm các nội dung sau: Giá trị tiền tệ theo thời gian, lập và thẩm định dự án đầu tư, kế hoạch hóa tài chính trong DN.....

5. Tài chính quốc tế

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, tài chính học, tiền tệ – ngân hàng, tài chính doanh nghiệp.

Học phần cung cấp những vấn đề có liên quan tới sự vận động của các luồng tiền tệ giữa các quốc gia như: Tỷ giá hối đoái và xác lập cán cân thanh toán quốc tế, hoạt động của thị trường tài chính quốc tế, hoạt động đầu tư quốc tế của các tổ chức kinh tế và tài chính công ty đa quốc gia, hoạt động tài trợ quốc tế.

6. Thị trường tài chính

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, tài chính học, tiền tệ - ngân hàng.

Học phần trang bị những kiến thức lý luận và ứng dụng thực hành về thị trường tài chính, thị trường tiền tệ, thị trường hối đoái, thị trường chứng khoán. Trên cơ sở đó, liên hệ và vận dụng nghiên cứu trong điều kiện cụ thể thực tiễn Việt Nam.

7. Anh văn chuyên ngành (Tài chính)

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Anh văn cơ bản.

Qua chương trình anh văn ngành tài chính ngân hàng, sinh viên sẽ được cung cấp các thuật ngữ chuyên ngành cũng như các mẫu hội thoại cơ bản trong giao dịch ngân hàng. Mục tiêu của anh văn ngành tài chính ngân hàng này là giúp sinh viên có thể đọc, dịch một số tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh và giao tiếp trong một số tình huống

thường gặp. Ngoài ra, chương trình này cũng là nền tảng để sinh viên có thể học lên cao hơn sau này.

9.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành chính

9.2.2.2.1 Bắt buộc

1. Thị trường chứng khoán

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tài chính học, tiền tệ ngân hàng.

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chứng khoán, thị trường chứng khoán, các giao dịch tại sàn, kỹ năng phân tích đánh giá tình hình công ty và giá của chứng khoán, nhằm giúp sinh viên có khả năng tham gia thị trường chứng khoán với tư cách là nhà đầu tư hoặc kinh doanh chứng khoán.

2. Kế toán ngân hàng

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiền tệ – ngân hàng, tài chính doanh nghiệp, kế toán tài chính.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về nội dung và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ phát sinh tại các ngân hàng thương mại và của các tổ chức tín dụng. Trên cơ sở các nghiệp vụ kế toán, các đối tượng có liên quan như nhà quản trị, cơ quan thuế, cổ đông kiểm soát được vốn và tài sản ngân hàng cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận trong ngân hàng.

5. Thống kê doanh nghiệp

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế chính trị Mác - Lênin, nguyên lý thống kê.

Trang bị kiến thức căn bản cho sinh viên về lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tính toán, phân tích, xác định nguyên nhân và các mức độ ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp: Phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của các chỉ tiêu về kết quả sản xuất, các chỉ tiêu về yếu tố lao động, năng suất lao động, tiền lương, nguyên vật liệu, tài sản cố định. Phân tích đánh giá các chỉ tiêu giá thành, vốn, lợi nhuận của doanh nghiệp, tìm nguyên nhân ảnh hưởng để có biện pháp khắc phục.

4. Kế toán tài chính doanh nghiệp

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, tài chính doanh nghiệp, nguyên lý kế toán.

Học phần kế toán tài chính doanh nghiệp trang bị cho sinh viên những kiến thức và phương pháp hạch toán các hoạt động kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp sản xuất. Qua đó giúp sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể làm được một cách thành thạo các phần hành kế toán của một nhân viên kế toán tại các doanh nghiệp.

5. Phân tích hoạt động kinh doanh

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp, kế toán tài chính.

Học phần phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp trang bị cho sinh viên những kiến thức và phương pháp phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp. Qua đó giúp sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể đọc hiểu các báo cáo tài chính và đánh giá tình hình tài chính nhằm đưa ra các quyết định trong hoạt động của doanh nghiệp.

6. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiền tệ – ngân hàng, tài chính doanh nghiệp, nguyên lý kế toán.

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực hành các nghiệp vụ ngân hàng: Huy động vốn, các loại tiền gửi, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (séc, uỷ nhiệm thu, uỷ nhiệm chi, thẻ thanh toán...) dịch vụ ngân quỹ, cho vay ngắn hạn, cho vay trung và dài hạn, cho vay tiêu dùng, cho thuê tài chính, tài trợ xuất nhập khẩu, tài trợ dự án và một số nghiệp vụ khác của ngân hàng thương mại.

7. Thẩm định tín dụng

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, tài chính doanh nghiệp, kế toán tài chính.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thẩm định tín dụng ngắn trung và dài hạn, thẩm định tín dụng cá nhân, thẩm định tài sản đảm bảo, nợ vay, thẩm định và đánh giá rủi ro tín dụng, kiến thức và kỹ năng thực hành các nghiệp vụ phân tích, đánh giá và ra quyết định cho vay khi đứng trước một yêu cầu vay vốn, những công cụ cơ bản để kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng khi quyết định cho vay, góp phần nâng cao hiệu quả tín dụng nói chung.

8. Hoạch định ngân sách vốn đầu tư

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, pháp luật kinh tế, tài chính doanh nghiệp.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về thiết lập, thẩm định và phân tích một dự án đầu tư cả về mặt thị trường, kỹ thuật, xã hội môi trường và đặc biệt là về mặt tài chính từ đó cho biết dự án khả thi hay không khả thi để đề ra những quyết định nên chấp nhận dự án hay loại bỏ dự án.

9.2.2.2.2 Tự chọn

1. Quản trị tài chính

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp, nguyên lý kế toán.

Nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực quản trị tài chính doanh nghiệp như: Quản trị vốn cố định, quản trị tiền mặt, quản trị hàng tồn kho, quản trị doanh thu, chi phí....phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp.

2. Quản trị ngân hàng thương mại

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, thẩm định tín dụng, kế toán ngân hàng.

Nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực quản trị ngân hàng thương mại như: Quản trị vốn trong ngân hàng, quản trị rủi ro tín dụng ngân hàng, quản trị rủi ro thanh khoản, Quản trị rủi ro tỷ giá....

3. Thuế

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, tài chính học.

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một số loại thuế ở Việt Nam hiện nay như thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt... đồng thời học phần chú trọng đến việc sử dụng lý thuyết về thuế và ứng dụng để xác định, đánh giá tác động của chính sách thuế, cải cách hệ thống thuế và các cam kết quốc tế về thuế mà chính phủ Việt Nam đã ký kết trong tiến trình hội nhập.

5. Kinh tế vĩ mô

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô.

Kinh tế vĩ mô là một nhánh của kinh tế học với mục tiêu cung cấp cho sinh viên những khái niệm và nguyên lý cơ bản về hoạt động của nền kinh tế thị trường trong ngắn hạn và dài hạn. Kết thúc môn học sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô có liên quan đến hạch toán sản lượng quốc gia, thu nhập quốc dân, các nhân tố ảnh hưởng, quyết định sản lượng, thất nghiệp, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, các cân đối vĩ mô cũng như những kiến thức cơ bản về các chính sách kinh tế vĩ mô mà chính phủ có thể sử dụng để nâng cao hiệu quả điều tiết nền kinh tế.

5. Kinh tế công

2 TC

Môn học gồm 4 chương nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, tổng hợp trong khu vực công; các đặc tính, sự vận động và quy luật cung cầu về hàng hoá công cũng như sự chi tiêu công cộng của chính phủ trong lĩnh vực hàng hoá công và sự tác động ngoại vi, để từ đó có thể ra quyết định cũng như sự hoạch định các chính sách công.

- 6. Thanh toán quốc tế** **2 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, tài chính tiền tệ, tài chính doanh nghiệp.
 Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về điều kiện thanh toán quốc tế, nghiệp vụ thanh toán quốc tế, phương thức thanh toán và những kiến thức liên quan trong hoạt động xuất nhập khẩu và giao dịch ngoại thương.
- 9.2.3. Thực tập tốt nghiệp** **3 TC**
1. Thực tập tốt nghiệp
 Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học.
 Sinh viên liên hệ với các doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính như công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại... để xin thực tập tốt nghiệp
- 9.2.4. Khoá luận tốt nghiệp** **5 TC**
9.2.4.1. Khóa luận tốt nghiệp
 Sinh viên lựa chọn đề tài theo hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn thực tập hoàn thiện khóa luận tốt nghiệp trên cơ sở các số liệu thu thập được từ doanh nghiệp thực tập.
- 9.2.4.2 Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp** **3 TC**
1. Thực hành thẩm định tín dụng
 Sinh viên làm bài tập lớn về thẩm định tín dụng và nộp các hồ sơ liên quan đến thẩm định tín dụng theo mô hình phỏng thẩm định số liệu ảo của doanh nghiệp.
- 2. Thực hành lập và thẩm định dự án đầu tư** **2 TC**
 Sinh viên làm bài tập lớn và thực hành lập và thẩm định dự án đầu tư trên cơ sở mô phỏng số liệu ảo của doanh nghiệp.
- 9.3. Học phần ngoài chương trình đào tạo** **2 TC**
1. Tin học kế toán
 Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp, tin học căn bản.
 Môn học này trang bị cho sinh viên ngành kinh tế những kiến thức cơ bản và toàn diện về hệ thống thông tin kế toán, một trong những hệ thống thông tin xử lý giao dịch nền tảng thường được ưu tiên tin học hóa đầu tiên trong một tổ chức doanh nghiệp. Môn học cũng trình bày những kiến thức cơ bản về kế toán máy và quy trình triển khai ứng dụng kế toán máy trong các tổ chức doanh nghiệp. Những kỹ năng thực hành làm kế toán trên Excel như lập sổ kế toán, lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế giá trị gia tăng chuyển kỳ kế toán. Môn học tin học kế toán đề cập đến các vấn đề liên quan đến tự động hóa công tác kế toán dựa trên máy tính.
- 2. Kế toán tài chính doanh nghiệp 1** **4 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán.
 Học phần kế toán tài chính 1 trang bị cho sinh viên những kiến thức và phương pháp hạch toán các hoạt động kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp sản xuất bao gồm các nội dung sau: Tổ chức công tác kế toán trong DN, kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.
- 3. Kế toán tài chính doanh nghiệp 2** **3 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, kế toán tài chính doanh nghiệp 1.
 Học phần kế toán tài chính 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức và phương pháp hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất bao gồm các nội dung: Tổng quan về chi phí và giá thành, quá trình tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ, các phương pháp tính giá thành sản phẩm.
- 4. Kế toán tài chính doanh nghiệp 3** **4 TC**

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, kế toán tài chính doanh nghiệp 1, kế toán tài chính doanh nghiệp 2.

Học phần kế toán tài chính 3 trang bị cho sinh viên những kiến thức và phương pháp hạch toán các phần hành kế toán: Kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh, kế toán doanh nghiệp thương mại, kế toán hoạt động tài chính và hoạt động khác, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán thuế, báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp.

Môn học kiểm toán giúp cho sinh viên nắm được khái quát về công tác kiểm toán, mục đích của hoạt động kiểm toán. Những kiến thức thu nhận được qua môn học nhằm cho học sinh làm quen và có thể làm được một phần hành nào đó trong hoạt động kiểm toán, kiểm soát nội bộ ở đơn vị và nhất là có thể tự kiểm tra công tác kế toán của mình.

6. Kế toán sổ

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp.

Nội dung môn học kế toán sổ bao gồm các kiến thức cơ bản về trình tự ghi chép của từng nghiệp vụ kinh tế trong doanh nghiệp, bao gồm các hình thức sổ kế toán: Nhật ký chung, nhật ký chứng từ, chứng từ ghi sổ, nhật ký sổ cái.

7. Kế toán máy

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp.

Nội dung môn học kế toán máy bao gồm các kiến thức cơ bản về trình tự vận hành của từng nghiệp vụ kinh tế trong doanh nghiệp, bao gồm các phần hành kế toán chi tiết như kế toán vốn bằng tiền, kế toán nhập kho hàng hoá, kế toán xuất kho hàng hóa, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và kế toán xác định kết quả kinh doanh.

8. Kế toán quản trị chi phí

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp, tài chính doanh nghiệp.

Bao gồm những nội dung cơ bản của kế toán quản trị, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách tập hợp chi phí và mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng và lợi nhuận. Lập dự toán ngân sách nhằm phục vụ cho việc ra quyết định sản xuất kinh doanh và cuối cùng là phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh để đưa ra phương án tối ưu cho kỳ sau.

Học phần này cũng trang bị những kiến thức cơ bản có liên quan đến việc ghi chép, tổng hợp, phân tích các khoản mục chi phí và dự toán chi phí cho kỳ kế hoạch, nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho chức năng kiểm soát và đánh giá chi phí kinh doanh.

9. Quản trị chất lượng

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng như chất lượng sản phẩm, quá trình phát triển của quản lý chất lượng, chi phí của chất lượng, mối quan hệ giữa chất lượng với năng suất và sức cạnh tranh, hệ thống chất lượng, kiểm tra và đánh giá chất lượng, các công cụ thống kê sử dụng trong quản lý chất lượng.

10. Hệ thống thông tin quản lý

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, pháp luật kinh tế.

Học phần này cung cấp những kiến thức và kỹ năng về hệ thống thông tin quản lý, là một trong các bộ phận chức năng quan trọng tạo nên sự thành công của mọi tổ chức và doanh nghiệp. Nội dung chủ yếu bao gồm qui trình tổ chức và phương pháp tiến hành giải quyết những vấn đề kinh doanh bằng hệ thống thông tin dựa trên cơ sở công nghệ thông tin.

11. Quản trị nguồn nhân lực

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, pháp luật kinh tế.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về khái niệm, kỹ năng quản trị nhân sự cần thiết cho công việc của một quản trị gia trong nền kinh tế thị trường như tuyển dụng nhân sự, áp dụng những chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng quản trị, đãi ngộ nhân sự.

12. Quản trị sản xuất

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, pháp luật kinh tế.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kỹ năng tổ chức quá trình sản xuất một cách hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm thiểu chi phí cũng như sản phẩm không đạt chất lượng trong quá trình sản xuất.

13. Quản trị marketing

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, pháp luật kinh tế.

Quản trị marketing cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị marketing trong một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quá trình quản trị marketing trong tổ chức, bao gồm các giai đoạn chính: phân tích, xây dựng chiến lược, xây dựng chương trình, thực hiện và kiểm tra quá trình marketing... ngoài ra học phần còn trang bị cho sinh viên khả năng phân tích các cơ hội thị trường và lựa chọn mục tiêu cũng như dự báo nhu cầu thị trường phù hợp với khả năng và mục tiêu của doanh nghiệp.

Cụ thể, môn học cung cấp những kiến thức liên quan đến: Các khái niệm cơ bản về quản trị marketing, khả năng phân tích cơ hội và lựa chọn thị trường, ngoài ra, còn có các chức năng xây dựng chiến lược và chương trình marketing trong một tổ chức. Môn quản trị marketing được thiết kế dành cho đối tượng là sinh viên giai đoạn sau trong chương trình đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh, bồi dưỡng nghiệp vụ kinh doanh quản trị cho các đối tượng quan tâm khác (sinh viên các ngành khác).

14. Quản trị ngoại thương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, pháp luật kinh tế.

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế ngoại thương, xây dựng hợp đồng ngoại thương, tổ chức ký kết và thực hiện hợp đồng ngoại thương.

Học phần bao gồm các phần chính: khái quát về kinh tế ngoại thương, các nghiệp vụ ngoại thương như: hợp đồng ngoại thương, đàm phán ký kết hợp đồng ngoại thương, thực hiện hợp đồng ngoại thương.

15. Quản trị công nghệ

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, pháp luật kinh tế.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về công nghệ, quản lý công nghệ và chuyển giao công nghệ, những cách thức tổ chức và ký kết các hợp đồng chuyển giao công nghệ, thẩm định giá và trình độ công nghệ.

16. Quản trị hành chính văn phòng

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, pháp luật kinh tế.

Môn học quản trị hành chính văn phòng là môn học cơ sở, cung cấp những kiến thức lý luận và thực tiễn về quản trị hành chính văn phòng giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề đặc thù về quản trị hành chính văn phòng bộ môn cụ thể, được thiết kế thành 9 nội dung.

Cụ thể, môn học cung cấp những kiến thức liên quan đến: Những vấn đề cơ bản về quản trị hành chính văn phòng (khái niệm, đặc điểm, chức năng của nhà quản trị hành chính văn phòng). Môn học này sẽ giới thiệu và hướng dẫn cho sinh viên các loại công việc chủ yếu tại văn phòng doanh nghiệp, cách giải quyết các vấn đề và tình huống xảy

ra hàng ngày như giao tiếp, nghe điện thoại, lên lịch làm việc, làm báo cáo, văn bản, công văn, tổ chức hội họp, tổ chức các chuyến đi công tác.... Quan điểm nắm bắt được các vấn đề cơ bản và cách giải quyết công việc tại văn phòng doanh nghiệp.

Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là các sinh viên năm thứ 2 và 3 trong chương trình đào tạo cao đẳng quản trị kinh doanh, cao đẳng kế toán – tài chính – ngân hàng và các đối tượng quan tâm khác.

17. Quản trị rủi ro và bảo hiểm kinh doanh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, pháp luật kinh tế.

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về rủi ro, tổn thất trong hoạt động kinh doanh. Từ đó, biết cách định dạng rủi ro, đo lường rủi ro, đưa ra được những quyết định nhằm giảm thiểu những tác động của rủi ro.

Học phần bao gồm các phần chính: Khái quát về rủi ro, tổn thất trong kinh doanh, những rủi ro tổn thất doanh nghiệp có thể gặp trong quá trình kinh doanh, biện pháp đề phòng, hạn chế rủi ro tổn thất cho doanh nghiệp

18. Chiến lược kinh doanh và phát triển doanh nghiệp

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô, pháp luật kinh tế.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về môi trường kinh doanh, hệ thống thông tin quản trị, xây dựng và lựa chọn chiến lược phát triển kinh doanh của doanh nghiệp.

19. Kinh tế môi trường

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô.

Học phần gồm 4 chương, trong đó nhấn mạnh một số nội dung quan trọng như: mối quan hệ giữa các thành phần môi trường, các nguyên nhân gây ô nhiễm. Đặc biệt là đứng góc độ kinh tế dựa vào các mô hình phân tích để đưa ra các giải pháp chống nhiễm môi trường.

20. Kinh tế quốc tế

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô.

Học phần gồm 5 chương, trong đó nhấn mạnh một số nội dung quan trọng như: trình bày những học thuyết, quan điểm cổ điển đến những quan điểm của trường phái hiện đại về kinh tế quốc tế, các chính sách của chính phủ sử dụng trong quan hệ thương mại quốc tế như thuế quan, hạn ngạch... và sự cần thiết của liên kết kinh tế giữa các quốc gia, các tổ chức liên kết kinh tế điển hình hiện nay: WTO, ASEAN, EU...

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình này được thiết kế dựa trên chương trình khung của ngành tài chính ngân hàng.

Chương trình được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ giáo dục và đào tạo.

Các học phần cần phải được sắp xếp lịch học theo trình tự đã quy định trong chương trình, nếu có sự thay đổi phải dựa trên điều kiện tiên quyết của các học phần.

HIỆU TRƯỞNG